

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2019/DS-ST**

Ngày: 15/03/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

+ Ông **Nguyễn Trung Trực**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 479/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Cẩm H** – sinh năm: 1973

Trú tại: ấp Bình Khương 2, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh N** – sinh năm: 1988

Trú tại: ấp Đăng Phong Trên, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Lê Văn C** – sinh năm: 1972

Phạm Thị L – sinh năm: 1973

Trú tại: ấp Bình Thọ 1, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị N có mặt; anh C, chị L vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày: Năm 2015 đến năm 2016 anh Lê Văn C và chị Phạm Thị L có mua thức ăn chăn nuôi gà của chị H. Khi bắt đầu việc mua

bán, hai bên thỏa thuận là khi bán gà thì anh C, chị L trả đủ tiền thức ăn cho chị. Việc mua bán thức ăn được theo dõi bằng sổ. Tuy nhiên bán gà xong thì anh C, chị L không trả tiền cho chị. Ngày 18/9/2016 hai bên tổng kết nợ thì anh C, chị L còn nợ số tiền 76.091.000 đồng. Sau khi chốt số tiền nợ thì anh C, chị L không có trả tiền cho chị. Đến ngày 24/8/2017 anh C viết và ký tên vào biên nhận là có nợ số tiền 76.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 5.000.000 đồng Nng cũng không trả.

Nay chị H yêu cầu anh C, chị L trả số tiền 76.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 18/9/2016 đến khi xét xử với mức lãi suất là 0,75%/ tháng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Lê Văn C và chị Phạm Thị L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng N tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn C và chị Phạm Thị L trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi gà. Quá trình thực hiện giao dịch xảy ra tranh chấp nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

[2] Bị đơn anh Lê Văn C và chị Phạm Thị L cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]] Bị đơn anh Lê Văn C và chị Phạm Thị L mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm H: Chị H khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn C và chị Phạm Thị L trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 76.000.000 đồng trên cơ sở hai bên có xác lập việc mua bán và trả tiền thức ăn.

Anh C, chị L mua thức ăn chăn nuôi gà của chị H bắt đầu vào năm 2015, quá trình mua bán anh C, chị L có trả tiền dần cho chị H và còn nợ lại số tiền 37.869.000 đồng. Ngày 13/12/2015 chị L viết và ký tên vào biên nhận là hứa trả chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng không thực hiện, sau đó đến năm 2016 anh C, chị L tiếp tục mua thức ăn và nợ chị H số tiền 76.091.000 đồng nhưng anh C viết vào biên nhận nợ số tiền 76.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là chị H cung cấp cho Tòa án hai quyển sổ theo dõi việc mua bán thức ăn có chữ ký của anh C, 01 biên nhận ngày 13/12/2015 có chữ ký và chữ viết của chị L hứa trả tiền cho chị H và 01 biên nhận ngày 24/8/2017 do anh C viết và ký tên thừa nhận có nợ chị H số tiền 76.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 5.000.000 đồng.

Anh C, chị L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng N tại phiên tòa hôm nay, anh chị không đến trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn và cũng không chứng minh được số tiền 76.000.000 đồng mà chị H khởi kiện đã được anh chị trả hay chưa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh C, chị L còn nợ chị H số tiền 76.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh C, chị L có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 76.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: chị N là đại diện ủy quyền của chị H yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,75%/ tháng đối với số tiền 76.000.000 đồng từ ngày 18/9/2016 đến khi xét xử ngày 15/03/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù anh C, chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng ngày anh C viết biên nhận cuối cùng hứa trả tiền cho chị H là ngày 24/8/2017 nên chấp nhận một phần tính lãi của chị H. Tính lãi số tiền 76.000.000 đồng từ ngày 24/8/2017 đến ngày 15/3/2019 là 18 tháng 19 ngày. Số tiền lãi là 76.000.000 đồng x 0,75%/ tháng x 18 tháng 19 ngày = **10.621.000** đồng.

Tổng số tiền anh C, chị L còn nợ chị H là 76.000.000 đồng + 10.621.000 đồng = **86.621.000** đồng.

[5] Về thời gian trả: anh C, chị L chậm trả tiền gây thiệt thòi, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H nên chị H yêu cầu trả tiền một lần là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí. Anh C, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 357, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Buộc anh Lê Văn C và chị Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền **86.621.000** đồng (Tám mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C, chị L không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh chị còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí: Anh Lê Văn C và chị Phạm Thị L phải nộp 4.331.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.270.000 đồng theo biên lai số 0015405 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với anh C, chị L tính từ ngày nhận, tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Nông sở;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên